



TÌM VỀ NGUỒN CỘI CỦA HÁT BÓNG RỖI NAM BỘ

*Huỳnh Thanh Bình**

Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 26-6-2017; ngày nhận bài sửa: 07-11-2017; ngày duyệt đăng: 30-11-2017

TÓM TẮT

Hát Bóng rỗi là trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ chủ yếu gắn bó với tập tục thờ nữ thần ở Nam Bộ, có nguồn gốc từ Xóm Bóng Nha Trang và chịu ảnh hưởng từ trình thức diễn xướng nghi lễ của Bà Bóng Chăm. Bài viết này đối chiếu trình thức thực hành nghi lễ Chăm với trình thức lễ hội Hindu/Ấn Độ – một tôn giáo đã từng có vị trí quan trọng trong lịch sử văn hóa Chăm thời trước và còn tồn tại đến nay.

Từ khóa: Bà Bóng Chăm, hát Bóng rỗi, múa Bóng rỗi, Xóm Bóng.

ABSTRACT

Tracing back Bong Roi performance in Southern Vietnam

Bong Roi singing is a ritual practice that is closely associated with the worship of the goddess in the South, originating from Xom Bong, Nha Trang and influenced by the Cham Madam Bong ceremonial ceremonies. This article compares the Cham practice pattern with the Indian / Hindu festival, a religion that played an important role in the history of the Cham culture and still exists until today.

Keywords: Cham Madam Bong, Bong Roi singing, Bong Roi dancing, Xom Bong.

1. Dẫn nhập

Các nghiên cứu về trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ Hát Bóng rỗi Nam Bộ trong thời gian qua đã xác định Hát Bóng rỗi Nam Bộ có nguồn gốc từ Xóm Bóng Nha Trang và chịu ảnh hưởng từ trình thức diễn xướng nghi lễ của Ông/Bà Bóng Chăm. Trong bài viết này, chúng tôi truy nguyên về nguồn cội xa xưa hơn của Hát Bóng rỗi. Cụ thể là đối chiếu trình thức thực hành nghi lễ Chăm với trình thức lễ hội Hindu/Ấn giáo – một tôn giáo đã từng có chỗ đứng quan trọng trong lịch sử văn hóa Chăm thời trước và còn tồn tại đến nay.

2. Tổng quan về hát Bóng rỗi Nam Bộ

Hát Bóng rỗi là trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ chủ yếu gắn bó với tập tục thờ nữ thần ở Nam Bộ. Tuy nhiên, Hát Bóng rỗi cũng có khi được diễn ra ở lễ cúng một vài miếu thờ Thổ Địa có quy mô lớn, nhưng không phổ biến. Ở đây, trước hết cần minh định một đôi điều cần thiết:

* Email: maitrang17485@gmail.com

(i) Hát (trong tên gọi Hát Bổng rồi) là chỉ các trình thức diễn xướng tổng hợp (như: *Hát Sắc bùa, Hát Ông Tổng, Hát bội, Hát cải lương...*), tức chỉ các loại hình diễn xướng có ca, nhạc, múa, trò diễn và sân khấu. Cụ thể, Hát Bổng rồi gồm một hệ thống tiết mục phong phú: *Khai tràng, hát Châu mời-Thỉnh Tổ, Mời tiên ra tuồng, diễn Trò Phước Lộc (Ông Đông-Thanh Đường hạ sau, Bá trạo nghinh Năm Bà/Ngũ Hành, Hội Năm Bà), Trạng-Nàng viếng huê viên, diễn Chặp bóng-tuồng Địa Nàng, múa bóng (múa Dâng bông, múa Dâng mâm và các điệu múa tạp kỹ - gọi chung là múa Đồ chơi), và kết thúc là hát lễ An Vị*¹.

(ii) Bổng có hai nghĩa: 1) *Mụ bóng* (Bà Bổng): “Người đồn bà làm việc phù pháp, hay việc bói khoa”; đồng nghĩa này có: “*Bóng chàng, Bóng cốt, Bóng rí*” (Huỳnh Tịnh Paulus Của, 1895, tr.72); 2) *Bổng* ở đây là chỉ *Bóng vía*: “*Bóng người ta, hơi người ta*” (Huỳnh Tịnh Paulus Của, 1895, tr.72).

Như vậy, ở đây, *Bổng* được coi là sinh hồn của con người. Tín niệm dân gian cho rằng Bổng là các dấu hiệu chỉ báo về con người sống, khu biệt với ma quỷ là loại sinh linh không có bóng (dưới ánh sáng); theo đó, lúc đứng ngo và chạng vạng, bóng người bị thu nhỏ nhất hoặc mờ nhạt nhất, là lúc bóng vía suy yếu nhất dễ bị ma quỷ “đồng hóa”. Do đó, có điều kiêng kị, tránh đi đến những nơi có nguy cơ làm mất bóng vía vào những thời điểm “thiêng” này.

(iii) Rồi ở đây có nghĩa cứu vớt khỏi tình trạng xấu nào đó, làm cho cái bóng vía bị nặng nề, trầm uất trở nên thanh thản, tức giải tỏa những căng thẳng để tái lập trạng thái bình thường².

Nói tóm lại, *Hát Bổng Rồi* là trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ có chức năng giải tỏa những món nợ tâm linh mà con người đã tự xác lập (qua lời hứa, bằng sự khấn nguyện...) với các thần linh bảo hộ của mình.

3. Nguồn gốc và lịch sử của tín ngưỡng thờ nữ thần ở Nam Bộ

Về mặt lịch sử, tài liệu thư tịch đề cập tập tục tín ngưỡng và hình thức diễn xướng này sớm nhất là trong sách *Gia Định thành thông chí* (biên soạn vào đầu thế kỉ XIX), kể đến là sách *Đại Nam nhất thống chí* lược tình Nam Kỳ, sau đó là các ghi chép trong *Đại Nam quốc âm tự vị* (1896).

Tác giả *Gia Định thành thông chí* ghi nhận rằng: Người Gia Định “tin việc đồng bóng, kính trọng nữ thần như Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Động; quen gọi các phu nhân tôn

Chú thích:

¹ Xem Huỳnh Ngọc Trảng. (1993). *Tìm hiểu nguồn gốc và đặc điểm của múa bóng ở Nam Bộ*. Kí yếu Hội thảo khoa học Duy trì & phát triển nghệ thuật múa truyền thống một số dân tộc phía Nam/23-24/04/1992. Viện Văn hóa – Nghệ thuật tại TPHCM xuất bản, tr.163-170.

² Huỳnh Tịnh Paulus Của. (1896). *Đại Nam quốc âm tự vị*, Sài Gòn, T.II, tr.262: *Rồi/Rối cho*: Cứu cho khỏi tội, khỏi chết; *Tầu rỗi*: Tầu gửi cho khỏi sự gì, cũng là tiếng đôi chỉ nghĩa là tầu; *Phản rỗi*: Phản tiêu diệu khoái lạc, khỏi hình khổ; *Rối linh hồn*: linh hồn được ơn cứu vớt, khỏi trầm luân; *Tiêu rỗi*: Được ơn cứu vớt.

quý bằng Bà: Bà Thủy Long, Bà Hòa Tinh, Cô Hồng, Cô Hạnh”³ (Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, 1972, tr.4). Điều này đã chỉ ra tín ngưỡng thờ nữ thần và tập tục đồng bóng đã hiện diện và tồn tại trước cái mốc đầu thế kỉ XIX.

Trong cơ cấu các nữ thần, sách *Gia Định thành thông chí* đã nêu, chúng ta thấy có Bà Chúa Ngọc – vị nữ thần gốc từ Mẹ Xứ Sở/Pô Inur Nagar (*Yang Po Nagar/Yang Pô Inur Nu-cành...*) của người Chăm vốn đã hội nhập vào hệ thống thần linh Việt từ thế kỉ XI mà chúng tích được ghi chép trong *Việt điện u linh* (biên soạn hồi thế kỉ XIV); sau đó, được thờ tự một cách phổ biến ở Đàng Trong và theo chân lưu dân Thuận Quảng vào khai phá vùng đất phương Nam vào thế kỉ XVII, XVIII...⁴. Theo đó, tập tục Hát Bóng Rối cũng đã hiện diện và phát triển. Điều đáng lưu ý là xét về công năng và trình thức thực hành nghi lễ, rất dễ nhận ra mối quan hệ căn cội của Hát Bóng rối và hình thức thực hành nghi lễ ở lễ vía Bà (Tháp Bà Nha Trang); cụ thể là của nghệ nhân ở Xóm Bóng (phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang) đảm nhận việc thực hành nghi lễ ở Tháp Bà⁵ (trong những thập niên gần đây, Ban tổ chức lễ vía Bà ở Nha Trang cũng có mời các đội múa lễ người Chăm ra múa dâng Bà).

4. Quá trình hình thành và phát triển của Hát Bóng rối Nam Bộ

Xóm Bóng hình thành từ quá trình cộng cư và giao lưu văn hóa Chăm-Việt, cụ thể là sự tiếp nhận tín ngưỡng và cơ sở thờ tự Pô Inur Nagar⁶. Một trong những kết quả của quá trình lịch sử này là đội ngũ Hát Bóng rối ở vùng đất này đã được định danh là Xóm Bóng.

*Ai về Xóm Bóng thăm nhà,
Hỏi xem điệu múa dâng Bà còn chăng?
Thế thường tre lụn còn măng,
Phải đâu tham đó bỏ đặng cho đành...*

(Ca dao Khánh Hòa)⁷

³ Trịnh Hoài Đức. *Định Thành thông chí*, bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo. (1972). Nha Văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1972, tập Hạ, tr.4

⁴ Xem: - Huỳnh Ngọc Trảng. (1999). Sự hội nhập của nữ thần Chăm Pô Inur Nagar vào hệ thống thần linh Việt. *Nguyệt san Giác Ngộ*, số 36, tr.40-48; số 37, tr.81-84.

- Huỳnh Ngọc Trảng. (2002) Câu chuyện về ông thần Thành hoàng đình Phú Nhuận, *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, số 414.

⁵ Theo Lê Đình Chi. (1998). *Lễ hội Tháp Bà Nha Trang*, NXB Văn hóa dân tộc, tr.64: Ngoài đội múa bóng của Xóm Bóng tham dự múa bóng, còn có các đội khác: Hoa Sơn (Diên Thủy, Diên Khánh), Nguyễn Dung (thị trấn Diên Khánh), Kim Linh (thị trấn Diên Khánh), Suối Đor (Diên Khánh).

⁶ Theo Ngô Văn Doanh. (2009). *Tháp Bà Thiên Y A Na/Hành trình của một nữ thần*. NXB Trẻ, TPHCM, tr.126. Năm 1653, Nguyễn Phúc Tần sáp nhập vùng đất Nha Trang/Khánh Hòa vào lãnh thổ Việt Nam; đến năm 1771, người Chăm đã không còn tể lễ tại đây. Và đến đời Tây Sơn, vua Chăm ở Panduranga mới dời cơ sở thờ tự Pô Inur Nagar về Hữu Đức (Làng Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận ngày nay). Đây là thời điểm cộng đồng người Việt tiếp nhận việc thờ tự, cúng lễ Tháp Bà và dần dần xác lập các địa điểm thờ tự gắn với thánh tích của vị nữ thần này ở địa phương. Đến năm 1856, Phan Thanh Giản đã dựa vào thần tích truyền khẩu địa phương viết văn bia kể về truyền thuyết về Bà Thiên Y A Na. Thần tích vị nữ thần này đã định hình từ đó để về sau là cơ sở của những tác phẩm văn bản được sáng tác theo quan niệm thần-tiên-phật-thánh mang tính chất “tam giáo đồng nguyên” của người Việt.

Theo các đợt Nam tiến, hát múa Bóng rỗi cũng đã lưu truyền vào các tỉnh cực Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Mỗi tọa độ địa lí, các tín lí của tập tục thờ nữ thần cũng như trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ của nó đã có những thay đổi đáng kể, song cũng như các dạng thức văn hóa khác, tập tục này vẫn có độ chậm trong tiến trình thay đổi. Chính vì vậy, Hát Bóng rỗi Nam Bộ - đặc biệt là các điệu múa Bóng rỗi vẫn còn bảo lưu những đặc trưng nghệ thuật của múa Bóng Chăm (do các bà bóng dòng tộc/Muk Rija hay các bà bóng khu vực đền tháp/Muk Bajao thể hiện) như: nguyên tắc thăng bằng trong động tác múa Dâng bông, múa Dâng mâm và các điệu múa trò chơi/tập kĩ; nguyên tắc đội đầu dâng các lễ vật cúng thần linh, cúng Bà; đặc biệt là ba tộ bông lễ vật gợi cho ta hình ảnh mâm bông Thờ hala⁸ và lễ vật của múa Dâng mâm là mô hình ngôi tháp (vàng kim, bạc và ngũ sắc) Chăm⁹ mà chúng tôi giả định là mô hình trang trí trước bàn Tổ trong rạp lễ như lễ Payak, được coi là “biểu tượng cung điện – nơi ở của vua chúa”¹⁰.

5. Sự tương quan về trình thức diễn xướng giữa Hát Bóng rỗi Chăm và Ấn Độ

Rõ ràng Hát Bóng rỗi, hay cụ thể hơn là các điệu múa Bóng rỗi, có căn cội từ trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ của người Chăm Trung Bộ, đặc biệt khởi đầu từ lễ hội ở Tháp Bà/Pô Inur Nagar Nha Trang. Do đó, để truy nguyên về cội nguồn xa xưa của nó, chúng ta phải tìm về các lễ hội Bà La Môn, đặc biệt là các trình thức diễn xướng lễ hội liên quan đến vị nữ thần được thờ tự ở Tháp Bà Pô Nagar/Thiên Y A Na.

Thoạt đầu, ngôi đền đầu tiên được vua Satyavarman dựng lên ở khu đền tháp Pô Nagar là để thờ thần Siva, một trong ba vị thần tối thượng của Bà La Môn giáo. Sau đó, theo thời gian, khu đền Pô Nagar dần dần trở thành nơi thờ phụng người vợ hay tính nữ của thần Siva. Rồi thì cũng theo thời gian, nữ thần - người vợ - tính nữ của vị thần tối

⁷ Quách Tấn. (1969). *Xứ Trầm Hương*, NXB Lá Bối, Sài Gòn, tr.178.

⁸ *Thor hala* là một loại biểu tượng: cái mâm bông, xây nhiều lớp/tầng bằng lá trầu, có cắm hoa phượng vĩ ở mỗi tầng và chính giữa tháp một ngọn nến đang cháy. Theo Hải Liên. (1981). *Nhóm lễ hội Rija của người Chăm tỉnh Ninh Thuận*, NXB Văn hóa Dân tộc, tr.216: Thor hala không phải là lễ vật trang trí mà là trong lễ cúng, chúng là biểu tượng các cấp của các cấp Patri (nữ thiên thần). Thor hala một tầng biểu tượng cấp thấp nhất (có 3 Patri tiêu biểu), Thor hala 2 tầng biểu tượng của Patri Ridang – nữ thần sinh ra Simālihom, hiện thân của Muk Rija. Thor hala 3 tầng là Patri cao nhất: Po Bar Gina, nữ Tộ phụ của cấp sắc Mādūen. Xem thêm các trang 107-108, 275, 289...

Theo Hải Liên, sđd, tr.24-35: Bà bóng Muk Rija là Bà Bóng của dòng tộc (khác với Bà Bóng Muk Bajau: Bà Bóng của đền tháp, thực hành công lễ của cộng đồng). Muk Rija có 3 cấp: cấp 1 gọi là *Jinhang Bar* (mặc áo trắng); cấp 2 gọi là *Jinhang Biro* (áo trắng); và cấp 3 gọi là *Jinhang Twal* (mặc áo đỏ). Mỗi cấp bậc nói trên buộc Bà Bóng Muk Rija phải trải qua các cuộc lễ khác nhau. Chú ý: Rija có nghĩa là “lễ cúng có múa”; ngoài Bà Bóng cũng có Ông Bóng, gọi là *Kain*. Trong một số trường hợp cũng có nữ làm Muk Kalin (Bóng chàng?).

⁹ Theo Huỳnh Ngọc Trảng, bài tham luận đã dẫn, tr.165-169.

¹⁰ Xem Hải Liên, sđd, tr.81. Ở đây, tác giả Hải Liên cũng cho biết: Lễ vật dâng cúng có nhiều mâm, nhưng đa số là các loại bánh bằng bột gạo (*bánh chà cung*), bánh bột nếp (*bánh bei-nung biknak*, gói thành cặp đôi), trái cây được xếp thành các mâm 9 tầng, 8 tầng, 7 tầng, 5 tầng... trên cùng là chuối chín, số lượng quả chuối cho biết số lượng vị thần sẽ ăn mâm đó. Điều này cho thấy tập tục sắp đặt lễ vật thành hình tháp nhiều tầng trên mâm... của người Chăm.

thượng Siva đã trở thành người Mẹ Xứ Sở của Vương quốc Chăm-pa với tên gọi là Pô Inur Nagar¹¹ (Ngô Văn Doanh, 2009, tr.120).

Điều này đã chỉ ra rằng Mẹ Xứ Sở Pô Inur Nagar vốn bắt nguồn từ tín ngưỡng thờ *sakti/shakti* (vợ hay năng lượng âm/tính nữ) của thần Siva theo tín lí Bà La Môn giáo. Đây là điểm xuất phát cho việc truy nguyên nguồn cội của các trình thức diễn xướng thực hành nghi lễ của Tháp Bà Nha Trang và những “hậu thân” của nó: Hát múa Bóng rỗi.

Sakti của Siva có hai loại: hiền lành và hung dữ và sau này được thờ tự đặc biệt tôn kính. Sakti có rất nhiều tên gọi và nhiều hình tượng, cầm nắm nhiều tri vật/bửu bối, có nhiều hành tung và những tên gọi này thường được sử dụng một cách không chính xác và rõ ràng. Các nữ thần dạng hiền lành có Uma thanh tú và xinh đẹp, Gauri (vàng, rực rỡ/Bà Trắng), Parvati (sơn nữ), Haimavati (dòng dõi của Bà), Janga-mata (Mẹ của thế giới) và Bhavani.

Dạng nữ thần hung dữ có Durga (bất khả tiếp cận), Kali và Syama (Bà Đen), Chandi và Chasdika (dữ tợn), Bhairavi (kinh khủng)¹².

Nói chung, Sakti của Siva là một tập hợp các nữ thần đông đảo với những tôn danh, hình tượng và hành trạng vô cùng phong phú. Các dữ liệu liên quan xác định rằng: Bhagavati là vị thần dân dã (hiện được thờ tự phổ biến ở các tiểu bang Karela, Karnataka, Goa, Konkan ở Ấn Độ) có thể dùng thay thế cho tám vị nữ thần Hindu khác như Durga, Kanakaki, Parvati, Srasvati, Lashmi, Kali... Riêng ở Goa, Bhagavati dùng để chỉ dạng *MahishasuradiniShakti*¹³. Để làm sáng tỏ cội nguồn của trình thức thực hành nghi lễ Hát Bóng rỗi, trong số những dữ liệu phong phú về lễ hội Hindu, chúng tôi lưu ý đến lễ hội liên quan đến hai Shakti thường được nhắc đến ở xứ ta là lễ hội vía Bà Đen (Mahakali) *Bonalu* và lễ hội dâng hoa *Bathukamma* cúng Bà Trắng (Maha Gauri)¹⁴ và lấy các dữ liệu từ đó để đối chiếu. Cụ thể:

- Lễ Bonalu là lễ hội nhằm dâng cúng nữ thần Maha Kali (Bà Đen), được tổ chức thường niên tại hai thành phố Hyderabad, Secanderabad và những vùng Telangana, Ấn Độ

¹¹ Ngô Văn Doanh. (2009), sđd, tr.120. Tác giả Ngô Văn Doanh căn cứ trên bi kí ở di tích khu đền Po Nagar (Tháp Bà, Nha Trang) cho chúng ta biết cụ thể các đối tượng thờ tự ở đây theo thứ tự thời gian. Xin lược trích sau đây: Năm 784: Mukha-linga của Sambhu (Siva); 817 CN: Maha Bhagavati; sau đó, tái lập “Mukha linga của vị chúa tể của Đức Bà Bhagavati”; 918: Dựng tượng vàng nữ thần Bhagavati; 965: Vĩ tượng vàng bị bọn Kambujas lấy, dựng lại tượng nữ thần bằng đá ở Kauthara/Nha Trang; thế kỉ XII: Nữ thần được gọi là Yapu Nagara; 1266: Công chúa Ratnavali dâng đồ trang điểm bằng vàng, bạc cho nữ thần Pu Nagara (Yan pu Nagara); 1267: Công chúa dựng hình Bhagavati Matrilingesvati (tính nữ/vợ/shakti của Siva); thế kỉ XIII: Vua Indravarman IV dâng những cánh đồng và cánh rừng cho linga Bhagavati Kautharesvari.

¹² John Dawson, M.R.A.S. (2004). *A classical dictionary of Hindu mythology and religion, georaphy, history and literature*, xuất bản bởi Rupa. Co. Bản in lần thứ 14, New Delhi, tr.56-58.

¹³ Bhagavati, Wiki pedia. Lưu ý: *Mahishasuradini Shakti* là hóa thân chiến binh của nữ thần Durga để tiêu diệt con trâu hung hãn Mahisa mà chúng ta thấy ở phù điêu trên tấm lá nhĩ thuộc tháp chính của Tháp Bà Nha Trang.

¹⁴ Xem Huỳnh Thanh Bình. (2015). Bonalu – Lễ vía bà Đen ở Ấn Độ, *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, số 893, tr.97-101; *Lễ hội dâng hoa cúng Bà Trắng Bathukamma*, *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, số 894, tr.39-41, 90.

vào tháng Ashada (tháng 7-8), đúng vào ngày được xác tín là dịp nữ thần Kali trở về nhà cha mẹ đẻ của thần. Nói cách khác, đây là lễ đón nữ thần trở về nhà.

Bonam hay Bojanam, có nghĩa là cỗ/bữa ăn, chỉ việc dâng cúng các vật phẩm đến vị nữ thần Mẹ: cơm nấu với sữa, đường thốt nốt đựng trong chiếc nồi đồng thau mới hay nồi đất nung được trang trí bằng lá neem (sầu đâu), nghệ, chu sa và ngọn lửa Diya đặt trên đỉnh nồi. Các phụ nữ mặc trang phục đẹp, đeo đồ trang sức quý, đội trên đầu chiếc nồi trang trí đựng lễ vật này đến diện thờ để dâng lễ vật: họ nhảy múa với những chiếc nồi được giữ thăng bằng trên đầu (Bonam) hòa theo điệu trống nhịp nhàng trong sự tôn kính. Những phụ nữ đội *Bonalu* xác tín rằng họ sở đắc linh hồn của nữ thần Mẹ. Và mỗi nhóm tín đồ, để thể hiện sự kính trọng nữ thần, đều cúng tiến một *Thottelu*: kết cấu như ngôi tháp nhiều tầng làm bằng giấy nhiều màu dán trên cái khuôn sườn làm bằng các que tre.

Ngoài trình thức thực hành nghi lễ trên, lễ hội Bonalu còn có các tiết mục đáng chú ý khác.

Tiết mục *Rangam*: Một phụ nữ đứng trên chiếc nồi đất cầu khẩn nữ thần Kali nhập vào và tiến hành việc phán truyền những lời tiên tri, giải đáp những câu hỏi của bá tánh về vận hạn, tương lai của họ.

Tiết mục *Ghatam*: Ghatam là một chiếc vại hay chiếc nồi đồng trang trí thành hình nộm nữ thần Mẹ *Avinash manish dinesh*. Một thầy tế mang Ghatam trong đám rước và cuối cùng là nghi thức ngâm Ghatam vào nước: kết thúc cuộc lễ¹⁵.

Qua các chi tiết chính yếu của lễ hội Bonalu tóm tắt trên, chúng ta thấy sự tương đồng giữa việc các phụ nữ đội cái nồi Bonam trang trí đựng lễ vật múa cúng lễ với việc đội tộ bông trong múa *Dâng bông* của Hát Bổng Rỗi và cái nồi Bonam với ngọn lửa Diya đặt trên đỉnh khá gần với *Thờ hala* trong lễ cúng của người Chăm, chẳng hạn trong lễ hội Rija Prong atau tasik, lễ hội Rija Dayaup¹⁶...

Việc các nhóm tín đồ cúng tiến *Thottelu*, rõ ràng rất tương đồng với ngôi tháp (đồ mã dán giấy trang kim, giấy bạc, giấy ngũ sắc) dùng trong nghi thức múa *Dâng mâm* của Hát Bổng rỗi.

Còn tiết mục *Rangam* phải chăng là nghi tiết tiên đoán vận mệnh của các bà bóng thuộc loại “bóng cốt”, “bóng rĩ” mà tác giả *Đại nam quốc âm tự vị* đã nói đến. Ở đây, “bóng cốt” là bà bóng đảm nhận việc ngồi đồng/cốt, để thần linh nhập vào mà “làm việc

¹⁵ Xem: - Fred W. Clothey. (2007). *Religion in India: A Historical Introduction*, Routledge press, p.202-205.

- P. Sadanandam. (2008). *Art and Culture of Marginalised Nomadic Tribes in Andhra Pradesh*, Gyan press, p.101.

- Peter J. Claus, Sarah Diamond, Margaret Ann Mills. (2003). *South Asian Folklore: An Encyclopedia: Afghanistan, Bangladesh, India, Nepal, Pakistan, Sri Lanka*. Taylor & Francis press, p.232.

- Huỳnh Ngọc Trảng. (2002). Diễn xướng nghi lễ trong lễ hội cúng miếu ở Gia Định – Sài Gòn, trong *Diễn xướng dân gian Gia Định – Sài Gòn*. Trung tâm văn hóa TPHCM xuất bản, tr.195-231.

¹⁶ Xem Hải Liên, sđd, tr.107, 216.

phù pháp, bói khoa” (Hùinh Tịnh Paulus Của, 1895, tr.72) và “bóng rí”, theo chúng tôi là cách gọi gốc từ “*Muk Rija*” (Bà bóng của dòng tộc Chăm: *Muk* là mụ, bà bóng; *Rija*: Rí).

Tiết mục *Ghatam* ở lễ hội Bonalu phải chăng là một thứ *Salih*, hình nhân thể mạng phổ biến trong tiểu lễ “*tổng tiễn mâm Salih*” (*Salih*: có nghĩa là *thay thế*) của người Chăm: bung mâm *Salih* thả xuống nương nước, xuống sông (hay ngã đường, lùm cây...) hàm chứa chức năng tổng tiễn như bè tổng ôn trong lễ cúng cô hồn của làng xã người Việt.

- Lễ hội *Dâng bông cúng Bà Trắng Bathukamma* là lễ hội của phụ nữ Ấn Độ ở bang Telangana, nhằm tạ ơn nữ thần hộ mệnh cho nữ giới Maha Devi Gaura¹⁷. *Bathakamma* có nghĩa là “Nữ thần Mẹ sống thọ”, tức nữ thần Maha Gaura là “Đấng ban cho sự sống”. *Bathakamma* hay *Sakti*, theo một truyền thuyết là một vị thần vô cùng thích hoa. Do đó, một trong những lễ vật dâng cúng là tháp hoa *Bathukama*. Vào trước lễ, những người đàn ông trong gia đình đi hái các loại hoa dại từ ngoài đồng bãi đem về. Phụ nữ chuẩn bị từ buổi chiều hôm trước ngày lễ. Họ cắt ngắn hoa làm chân đế. Một vài loại hoa được nhuộm các màu sắc sặc sỡ, ướp hương thơm và đem xếp trên một chiếc đĩa lớn – gọi là *Thambalam*: Xếp hoa thành tháp hình nón, trên đỉnh trang trí một hoa sen hay hoa bí đỏ và biểu tượng *Guramma*, thần Gowdri, làm bằng củ nghệ. Có nơi, người ta xếp các bông hoa trên một tấm ván vuông vức hay gắn vào khung làm bằng tre hình vuông, thon nhọn dần về phía trên, giống hình dáng ngôi tháp đền “*Gopura*”. Miêu tả vắn tắt về *Bathukamma* trên đây cốt chỉ ra rằng lễ vật đem hoa hình tháp, cái tháp đền làm bằng bông hoa là lễ vật không thể thiếu được trong lễ hội này. Ở đây, chúng ta thấy *Bathukamma* ít nhiều liên quan đến nghi thức múa *Dâng hoa* và múa *Dâng mâm* (với mô hình ngôi tháp) của Hát Bóng rí¹⁸.

6. Kết luận

Bài viết cho thấy trình thức hát và múa thực hành nghi lễ cúng nữ thần, gọi chung là Hát Bóng rí, ở Nam Bộ có căn cội từ trình thức diễn xướng nghi lễ của người Chăm. Và nguồn cội xa xưa hơn của nó là trình thức diễn xướng nghi lễ của tôn giáo Bà La Môn Ấn Độ mà chứng cứ còn bảo lưu trong các lễ hội Hindu ngày nay. Nói chung, việc truy nguyên bằng phương pháp so sánh như vậy là công việc có nhiều triển vọng, giúp chúng ta có được những đối chứng lịch sử-văn hóa lí thú mà nghiên cứu trong bài viết này chỉ là bước khởi đầu.

¹⁷ *Maha Gauri* là hiện thân thứ tám của nữ thần Durga – một dạng hóa thân của Bhagavati, tôn danh Maha Gauri có nghĩa là “cực trắng”, tức rất xinh đẹp. Hình tượng: nữ thần mặc trang phục trắng, cỡi trên con bò đực trắng. Thần tích: Nữ thần Parvati chủ tâm thực hiện việc sám hối cùng cực để cầu mong được làm vợ thần Siva. Trong suốt thời gian đó, thân thể thần bị bám bụi bẩn và biến thành màu đen. Thần Siva hài lòng với chí nguyện của Bà đã chấp thuận lấy Bà làm vợ. Siva đem Bà gột rửa trong nước sông Hằng và làn da của Bà sáng như vàng, tên Maha Gauri bắt nguồn từ đó.

¹⁸ Xem thêm: - “Goddess Gauri” trong *About Hinduism*. Hội nghiên cứu Hindu, Đại học bang Cleveland, 2006.

- Thatikonda Vishnu Murthy, Akunoor. *Bathukamma Panduga Patalu Mariyu Sampradhayalu*.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Thanh Bình. (2015). Bonalu – Lễ vía Bà Đen ở Ấn Độ, *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, số 893.
- Huỳnh Thanh Bình. (2015). Lễ hội dâng hoa cúng Bà Trắng Bathukamma, *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, số 894.
- Huỳnh Tịnh Paulus Của. (1895). *Đại Nam quốc âm tự vị*, Sài Gòn, T.I.
- Huỳnh Tịnh Paulus Của. (1896). *Đại Nam quốc âm tự vị*, Sài Gòn, T.II.
- Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thống chí*, bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo. (1972). Nha Văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1972, tập Hạ.
- Lê Đình Chi. (1998). *Lễ hội Tháp Bà Nha Trang*. Hà Nội: NXB Văn hóa dân tộc.
- Ngô Văn Doanh. (2009). *Tháp Bà Thiên Y A Na/Hành trình của một nữ thần*. TPHCM: NXB Trẻ.
- Hải Liên. (1981). *Nhóm lễ hội Rija của người Chăm tỉnh Ninh Thuận*. Hà Nội: NXB Văn hóa Dân tộc.
- Quách Tấn. (1969). *Xứ Trầm Hương*. NXB Lá Bối, Sài Gòn.
- Huỳnh Ngọc Trảng. (1993). Tìm hiểu nguồn gốc và đặc điểm của múa bóng ở Nam Bộ. Kì yếu Hội thảo khoa học *Duy trì & phát triển nghệ thuật múa truyền thống một số dân tộc phía Nam/23-24/04/1992*. Viện Văn hóa – Nghệ thuật tại TPHCM xuất bản.
- Huỳnh Ngọc Trảng. (1999). Sự hội nhập của nữ thần Chăm Pô Inur Nagar vào hệ thống thần linh Việt. *Nguyệt san Giác Ngộ*, số 36, 37.
- Huỳnh Ngọc Trảng. (2002). Câu chuyện về ông thần Thành hoàng đình Phú Nhuận, *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, số 414.
- Huỳnh Ngọc Trảng. (2002). Diễn xướng nghi lễ trong lễ hội cúng miếu ở Gia Định – Sài Gòn, trong *Diễn xướng dân gian Gia Định – Sài Gòn*. Trung tâm văn hóa TPHCM xuất bản.
- Fred W. Clothey. (2007). *Religion in India: A Historical Introduction*, Routledge press.
- John Dawson, M.R.A.S. (2004). *A classical dictionary of Hindu mythology and religion, georaphy, history and littrature*, xuất bản bởi Rupa. Co. Bản in lần thứ 14, New Delhi.
- P. Sadanandam. (2008). *Art and Culture of Marginalised Nomadic Tribes in Andhra Pradesh*, Gyan press.
- Peter J. Claus, Sarah Diamond, Margaret Ann Mills. (2003). *South Asian Folklore: An Encyclopedia: Afghanistan, Bangladesh, India, Nepal, Pakistan, Sri Lanka*. Taylor & Francis press.